**TUẦN 23**

***Thứ hai, ngày 17 tháng 02 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

# **BÀI 23: THẾ GIỚI LOÀI CHIM**

# **CHIA SẺ VÀ ĐỌC : CHIM ÉN ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết về chủ điểm

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài thơ với giọng đọc vui tươi. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ chim én được chú giải cuối bài. Hiểu ý nghĩa của hình ảnh chim én đối với mùa xuân. Từ đó, thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài chim.

- Nhận biết được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

- Nhận diện được một bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Yêu quý, bảo vệ loài chim én.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Máy tính, bài giảng powerpoint, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm: *Tiếp tục chủ đề Em yêu thiên nhiên, hôm nay các em sẽ làm quen với các chủ điểm Thế giới loài chim. Chủ điểm này sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về các loài chim trong thế giới tự nhiên. Các em sẽ biết được tên nhiều loài chim, lợi ích của chúng, những niềm vui chúng mang đến cho con người để thêm yêu các loài chim và cách bảo vệ chúng chúng.*  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 và 2 trong SGK:  *+ Câu 1: Hãy gọi tên những loài chim chưa có tên trong ảnh.*  *+ Câu 2: Xếp tên các loài chim nói trên vào nhóm thích hợp:*  *a. Gọi tên theo hình dáng, màu sắc.*  *b. Gọi tên theo tiếng kêu.*  *c. Gọi tên theo cách kiếm ăn.*  - GV chiếu hình lên bảng, chỉ từng hình cho cả lớp đồng thanh đọc tên 5 loài chim được viết tên dưới hình, vẫn còn 5 loài chim chưa được đặt tên. HS phải gọi đúng tên 5 loài chim đó. Sau đó sắp xếp tên loài chim vào 3 nhóm thích hợp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, làm bài vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1: 10 loài chim trong 1 hình minh họa:*  *(1)Chim cánh cụt (6) Chim quạ*  *(2) Chim gáy (7) Chim sâu*  *(3) Chim rẻ quạt (8) Chim cú mèo*  *(4) Chim gõ kiến (9) Chim vàng anh*  *(5) Chim bói cá (10) Chi bìm bịp*  *+ Câu 2:*  *a. Gọi tên theo hình dáng, màu sắc: chim cánh cụt, chim cú mèo, chim vàng anh, chim rẻ quạt, chim gáy.*  *b. Gọi tên theo tiếng kêu: chim bìm bịp, quạ, chim gáy.*  *c. Gọi tên theo cách kiếm ăn: chim bói cá, chim gõ kiến, chim sâu.*  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Thế giới loài chim. | - Quan sát  - Thực hiện theo yêu cầu:  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi  - Thực hiện theo yêu cầu GV  - Lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài học: *Các em đã biết được tên một số loài chim. Thiên nhiên có khoảng 10 000 loài chim. Bài thơ hôm nay sẽ giúp các em biết thêm một loài chim rất đáng yêu, loài chim báo hiệu mùa xuân đến. Các em hãy xem đó là chim gì nhé.* | - Lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng âu yếm, vui tươi, tình cảm, hào hứng  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: chim én.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, rắc bụi, mưa rơi, nơi nơi.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời chú giải  *+ Chim én: loài chim nhỏ, cánh dài và nhọn, chân ngắn, bay nhanh, thường gặp nhiều vào mùa xuân.*  - HS nối tiếp đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc thơ.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **TIẾT** **2** **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Em hiểu chim én “rủ mùa xuân cùng về” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:*  *a. Chim én báo hiệu mùa xuân về.*  *b. Chim én dẫn đường cho mùa xuân về.*  *c. Chim én về để mở hội xuân.*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về.*  + HS3 (Câu 3): *Em muốn chim én nói gì khi mùa xuân về?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu thơ nào ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật manh tin vui đến muốn nơi? | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: Đáp án a.  + Câu 2: N*hững câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về: Cỏ mọc xanh xum xuê/Rau xum xuê nương bãi/Cây cam vàng thêm trái/Hoa khắc sắc nơi nơi/Mầm non vươn đứng dậy.*  + HS trả lời: Câu thơ ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật manh tin vui đến muốn nơi: Én bay chao cánh vẫy/Mừng vui rồi lại đi.  + Câu 3: *Em muốn chim én nói khi mùa xuân về: Bạn đã lớn thêm một tuổi rồi, bạn sẽ có thêm rất nhiều niềm vui/Tôi chúc bạn học thật giỏi, làm nhiều điều tốt nhé.* |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  - GV mời 2HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận nào trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  + HS2 (Câu 2): *Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  - GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu, gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:Bộ phận trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *Có mọc xanh ở đâu?*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *Rau xum xuê ở đâu?*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  *Hoa khoe sắc ở đâu?*  *+Câu 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:*  *a. Từ ngữ chỉ sự vật: chim én, hoa, cánh, mầm non.*  *b. Từ ngữ chỉ hoạt động: mở hội, lượn bay, dẫn lối, rủ, chao, vẫy.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

--------------------------------------------------------------------

------------------------------------------------------------------------

***Thứ ba, ngày 18 tháng 2 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

# **BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: CHIM ÉN. CHỮ HOA T(2** ***tiết)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**.

* Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ). Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.
* Làm đúng bài tập lựa chọn (2) (3): điền chữ l, n; điền vần ươc, ươt/Tìm tiếng bắt đầu bằng l,n; tiếng có vần ươc, ươt.
* Biết viết chữ T hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng tốt gỗ hơn tốt nước sơn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.
* Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, bài giảng powrepoint.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ T

- Mẫu chữ cái T viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**-**SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay các em sẽ Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ; Làm đúng bài tập lựa chọn (2) (3); Biết viết chữ T hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng tốt gỗ hơn tốt nước sơn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ. Chúng ta cùng vào bài học.* | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én.  - GV đọc 2 khổ thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, HS cần viết 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Nên viết mỗi dòng lùi vào 3 ô tính từ lề vở.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, khoe sắc.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung: Chim én gọi mùa xuân cùng về. Cây cối, đất trời chào đón mùa xuân.*  - HS chú ý từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe, soát lại bài của mình một lần nữa. |
| **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn**  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần thích hợp phù hợp với ô trống: (GV chọn bài tập a)*  *a. Chữ l hay n:*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, là, bài vào vở Luyện viết. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS, HS làm bài trên phiếu, gắn bài trên bảng lớp.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ, điền vần hoàn chỉnh.  - GV nêu yêu cầu bài tập, chọn cho HS bài tập 3b: *Tìm và viết:*  *+ 2 tiếng có vần ươc.*  *+ 2 tiếng có vần ươt.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm bài: *vàng lừng, nắng, nó, xù lông, lót dạ.*  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *Tìm và viết:*  *+ 2 tiếng có vần ươc: nước, trước.*  *+ 2 tiếng có vần ươt: trượt, lướt.* |
| **TIẾT 2 HĐ 3: Viết chữ T hoa**  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ T hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả: Nét viết chữ hoa T là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết: Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái nhỏ viết liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to), cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vào xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống ở chữ C hoa); dừng bút trên ĐK2. Chú ý nét cong trái (to) lượn đều và không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ T hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu viết chữ T hoa vào vở Luyệt viết 2.  - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng: GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng Tốt gỗ hơn tốt nước sơn: Nghĩa đen – chất gỗ tốt, quý hơn lớp sơn ở ngoài; nghĩa bóng – phẩm chất tốt quan trọng hơn ngoại hình đẹp.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ T hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2.5 li. Chữ T cao 1.5 li. Những chữ còn lại (ô, ư, ơ, n, c, s) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu ngã đặt trên ô, dấu sắc đặt trên ơ,…  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5 -7 bài, nêu nhận xét. | - HS trả lời: *Chữ T hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét.*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**----------------------------------------------------------------**

--------------------------------------------------------------------

***Thứ tư, ngày 19 tháng 2 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

# **BÀI ĐỌC 2: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN** ***(2 tiết)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

-Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về chim rừng ở Tây Nguyên, đặc điểm của một số loài chim.

-Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

-Tìm được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

-Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Cảm nhận được và yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài văn.

-Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Máy tính, bài giảng powrepoint, SGK, Vở *BT*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài Chim rừng Tây Nguyên miêu tả một khu vực đặc biệt trong rừng Tây Nguyên, nơi tập trung rất nhiều loài chim hoang dã.* | - HS quan sát tranh minh họa bài đọc, lắng nghe, tiếp thu. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng vui tươi, rộn ràng, hào hứng  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *rợp, hòa âm, thanh mảnh.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *Y-rơ-pao, trong xanh, soi bóng, ríu rít, chao lượn, rợp mát, kơ-púc, rộn vang.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “mênh mông”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tiếng sáo”.  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Rợp: bóng che, kín.*  *+ Hòa âm: phối hợp nhiều âm thanh với nhau cùng lúc.*  *+ Thanh mảnh: thon thả, xinh xắn.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao.*  + HS2 (Câu 2): *Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim nào?*  + HS3 (Câu 3): *Dựa theo bài đọc, hãy tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc giúp em có thêm hiểu biết gì?* | - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:Những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao: mặt nước hồ Y-rơ-pao chao mình rung động, mặt hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông.*  *+ Câu 2: Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim: chim đại bàng chân vàng, mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất; bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội; chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt; họ nhà chim đủ các loại, các màu sắc ríu rít bay đến.*  *+ Câu 3: Dựa theo bài đọc, tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích: Chim đại bàng đẹp lộng lẫy, chân vàng, mỏ đỏ. Mỗi khi nó chao lượn, bóng che rợp mắt đất. Mỗi lần nó vỗ cánh lại phát ra tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, nghe như có hàng trăm chiếc đàn cùng hòa âm, ngân vang trên bầu trời.*  - HS trả lời: *Bài đọc giúp em thêm hiểu biết về các loài chim rưng Tây Nguyên. Tây Nguyên có nhiều loài chim quý và lạ. Em thêm yêu quý các loài chim và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiêu nhiên.* |
| **TIẾT 2 HĐ3: Luyện tập**  - GV mời HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?  *a. Hồ Y-rơ-pao* ***ở Tây Nguyên.***  *b. Những tiếng chim ríu rít cất lên* ***quanh hồ.***  *c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu* ***ở những bụi cây quanh hồ.***  + HS2 (Câu 2): *Tìm bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Ở đâu?*  *a. Đại bàng chao lượn trên nền trời xanh thẳm.*  *b. Trên mặt hồ, bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội.*  *c. Ven hồ, những con chim kơ-púc hót lên lanh lảnh.*  - GV hướng dẫn HS:  + Câu 1: HS cần xác định bộ phận câu in đậm trả lời cho câu hỏi nào.  + Câu 2: HS cần tìm, gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:*  a*. Hồ Y-rơ-pao ở đâu?*  *b. Những tiếng chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. trên nền trời xanh thẳm.*  *b. trên mặt hồ.*  *c. ven hồ.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu |

**------------------------------------------------------------------**

***Thứ năm, ngày 20 tháng 2 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

-Biết thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống.

-Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh ảnh loài chim). Chi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn tự tin những gì đã quan sát, ghi lại.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

-Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-Máy tính, bài giảng powrepoint, SGK, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống. Sau đó, tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh loài chim em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, đã ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay.* | **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống sau:*  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - GV mời một số cặp HS tiếp nối nhau báo cáo trước lớp. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình bày:  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *HS1: Mình muốn thăm góc học tập của bạn.*  *HS2: Xin mời bạn vào xem.*  *HS3: Cảm ơn bạn.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *HS1: Mình muốn giới thiệu với bạn đồ chơi của mình.*  *HS2: Thích quá, mình rất muốn xem đồ chơi của bạn.*  *HS1: Mời bạn vào xem.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  *HS1: Mình muốn bạn hướng dẫn cách chơi đồ chơi này, được không?*  *HS2: Được chứ, mình sẽ hướng dẫn bạn ngay.*  *HS1: Hay quá, cảm ơn bạn.* |
| **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh) và ghi chép.**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 2:  + HS1 đọc yêu cầu bài tập 2: *Quan sát:*  *a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (tranh ảnh loài chim) em yêu thích.*  *b. Quan sát đồ vật, đồ chơi (tranh ảnh) và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  + HS2 đọc gợi ý:  - GV yêu cầu HS bày lên những gì các em mang đến: đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ chơi, tranh ảnh trong SGK hoặc nói về đồi chơi, tranh ảnh GV mang đến.  - GV mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh về một loài chim, hỏi GV về tranh, ảnh loài chim đó.  + Quan sát, ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| **-** Tiêt học cho em biêt thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ  - Hs lắng nghe |

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

-Dựa vào những gì đã trao đổi với bạn ở tiết học trước, viết được đoạn văn 4-5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) em yêu thích. Đoạn viết rõ ràng, trôi chảy. Trang trí đoạn viết bằng tranh em vẽ hoặc cắt dán.

-Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

-Viết được đoạn văn.

-Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

-Máy tính, bài giảng powrepoint**,**SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| * - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay, các em sẽ dựa* vào những gì đã trao đổi với bạn ở tiết học trước, viết được đoạn văn 4-5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) em yêu thích. Đoạn viết rõ ràng, trôi chảy. Trang trí đoạn viết bằng tranh em vẽ hoặc cắt dán. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 1:**  Dựa vào những gì đã trao đổi với bạn ở tiết học trước, viết được đoạn văn 4-5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) em yêu thích. Đoạn viết rõ ràng, trôi chảy. Trang trí đoạn viết bằng tranh em vẽ hoặc cắt dán.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập Dựa vào những gì đã trao đổi với bạn ở tiết học trước, viết được đoạn văn 4-5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) em yêu thích. Đoạn viết rõ ràng, trôi chảy. Trang trí đoạn viết bằng tranh em vẽ hoặc cắt dán.  - GV khuyến khích HS viết tự do, thoải mái, viết nhiều hơn 5 câu.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV chiếu bài của một vài HS lên bảng lớp, chữa (lỗi chính tả, từ, câu). Khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. GV thu một số bài của HS về nhà chữa. Bố trí thời gian trả bài. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết đoạn văn.  - HS trình bày bài viết. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------**

***Thứ sáu, ngày 21 tháng 2 năm 2025***

**TIẾNG VIỆT**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC LOÀI CHIM**

**( 2 TIẾT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

-Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

-Đọc, kể trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Tốc độ phù hợp với lớp 2.

-Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

-Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; thể hiện tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Máy tính, bài giảng powrepoint.

- SGK, sách, báo, truyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ đọc sách báo viết về các loài chim; trao đổi về những gì mình đọc được.* | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  - GV mời 3 HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau yêu cầu của tiết học.  - HS 1(Câu 1): *Em hãy mang đến lớp quyển sách (tờ báo) viết về các loài chim. Giới thiệu sách (báo) với các bạn.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV mời một số HS giới thiệu quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.*  + GV giới thiệu bài mẫu: Hộp thư anh Biết Tuốt. Đây là một văn bản thông tin cung cấp những thông tin rất thú vị về các loài chim. Vì sao mỏ của các loài chim không giống nhau? Vì sao có thường đứng bằng một chân? Vì sao chim sẻ thường nhảy chứ không đi.  + GV hướng dẫn HS: Nếu không có sách báo mang đi, các em có thể đọc bài này.  - HS3 (Câu 3): Đọc lại (kể lại) cho các bạn nghe một truyện (đoạn truyện, bài thơ, bài báo) em vừa đọc. | - HS đọc yêu cầu câu 1.  - HS trả lời: *Tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: Mười vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật,; Câu chuyện của cây xanh; Những điều bạn nên biết về thế giới thực vật; 108 chuyện kể hay nhất về các loài cây và hoa quả.*  - HS giới thiệu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi 2.  - HS đọc bài mẫu. |
| **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  - GV giữ cho lớp yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS có thể đổi sách cho nhau, chọnđọc kĩ một đoạn yêu thích để đọc trước lớp. Ghi lại vào Sổ tay, Phiếu đọc sách những gì đáng nhớ. | - HS đọc sách, ghi chép. |
| **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe**  - GV hướng dẫn HS đọc cho các bạn cùng nhóm nghe.  - GV yêu cầu HS: Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc (kể) lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc (kể) to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin thú vị. GV dặn các nhóm tự đọc sách cần hỗ trợ nhau. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong các tiết học sau. | - HS luyện đọc trong nhóm.  - HS đọc, kể.  - HS thực hiện. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| **-** Các em biết gì qua bài học hôm nay?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ  - Hs lắng nghe |

-----------------------------------------------------------